TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 5 – 2024.
V/v: "*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đen

Bà Trần Thị Minh Hiền

- ***Thư ký Phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc "xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích V, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TXA, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: ấp T, xã TXB, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1976 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TXA, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 27/7/2007 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TXA, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: ấp T, xã TXB, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích V trình bày và yêu cầu:

Vào năm 2001, bà và ông Vũ Ngọc Q được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TXA, huyện

Cờ Đỏ (cũ) vào ngày 08/4/20004. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau này xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Vũ Ngọc Q.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Vũ Thị Mỹ D sinh ngày 31/01/2002; Vũ Thị D, sinh ngày 22/3/2003; Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 27/7/2007. Vũ Thị Mỹ D, Vũ Thị D đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Vũ Thị Thanh D đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/4/2024, bị đơn ông Vũ Ngọc Q trình bày:

Vào năm 2001, ông và bà Phạm Thị Bích V được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TXA, huyện Cờ Đỏ (cũ) vào ngày 08/4/20004. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau này xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Ông thống nhất ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Vũ Thị Mỹ D sinh ngày 31/01/2002; Vũ Thị D, sinh ngày 22/3/2003; Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 27/7/2007. Vũ Thị Mỹ D, Vũ Thị D đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý để bà Phạm Thị Bích V tiếp tục nuôi dưỡng Vũ Thị Thanh D đến khi trưởng thành, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi Vũ Thị Thanh D 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi Thanh D đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2024, Vũ Thị Thanh D trình bày:

Cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Phạm Thị Bích V, yêu cầu cha là ông Vũ Ngọc Q cấp dưỡng theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Bích V có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Vũ Ngọc Q nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Bích V, ông Vũ Ngọc Q có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích V và ông Vũ Ngọc Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Bà Phạm Thị Bích V và ông Vũ Ngọc Q thống nhất trình bày thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại ông bà đã sống ly thân và thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị Bích V và ông Vũ Ngọc Q đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Bích V.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Vũ Thị Mỹ D sinh ngày 31/01/2002; Vũ Thị D, sinh ngày 22/3/2003; Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 27/7/2007. Bà Phạm Thị Bích V có ý kiến tiếp tục nuôi dưỡng Vũ Thị Thanh D đến khi trưởng thành, Vũ Thị Thanh D có nguyện vọng được sống chung với bà V, ông Q cũng đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, đồng thời để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Vũ Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao Vũ Thị Mỹ D cho bà Phạm Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của ông Vũ Ngọc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi Vũ Thị Thanh D 1.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị Bích V và ông Vũ Ngọc Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bích V, ông Vũ Ngọc Q mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích V ly hôn ông Vũ Ngọc Q.

3. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Vũ Thị Mỹ D sinh ngày 31/01/2002; Vũ Thị D, sinh ngày 22/3/2003; Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 27/7/2007. Vũ Thị Mỹ D, Vũ Thị D đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao Vũ Thị Thanh D cho bà Phạm Thị Bích V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông Vũ Ngọc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi Vũ Thị Thanh D 1.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi Vũ Thị Thanh D đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên cho ông Vũ Ngọc Q, không ai được ngăn cản ông Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Bích V đã nộp theo biên lai thu số 0007547 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà V không phải nộp thêm.

Ông Vũ Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã TXA;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí